



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: HQ.3K.25.05031**

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:**

**Tên sản phẩm** : Artemia Cysts  
**Số lượng/ khối lượng** : 1.200 lon/ 510 kg  
**Ngày sản xuất** : 14/03/2025  
**Hãng, nước sản xuất** : I &V Bio Co.,Ltd, Thailand  
**Thuộc lô hàng nhập khẩu**  
Hợp đồng số : 20251211-I&V ngày 11/12/2025  
Hóa đơn số : EX2025/026 ngày 11/12/2025  
Vận đơn số : 18900467935  
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 10520/HQ-GDK-TTKN ngày 15/12/2025  
(Mã hồ sơ BNNPTNT29250043314)  
**Đơn vị được cấp** : **CÔNG TY TNHH I&V BIO ARTEMIA NAUPLII CENTER**  
Địa chỉ: Thôn Hòa Thạnh, xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam  
**Phương thức đánh giá** : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)  
**Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 02-31-3:2019/BNNPTNT  
**Có giá trị đến ngày** : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**Quyết định chứng nhận**  
Số: 4051 /QĐ-TTKN  
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thanh Tùng**





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 19608/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II.  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Lô số 6, Đường số 2, Khu 30 Bắc Sơn, Tổ 7 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Lê Tiến Lực  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Thức ăn tươi sống dùng trong nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 57922512690  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 22/12/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 22/12/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>    | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|--------------|--------------------|---------------------------------|
| Artemia Cysts<br>(BNNPTNT292500433<br>14) | <i>Vibrio parahaemolyticus</i> (*)(**) | /25g         | KPH                | ISO 21872-1:2017                |

Cần Thơ, ngày/date: 25/12/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.